

Hướng dẫn soạn Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1, hướng dẫn dịch và [giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 8](#) - Unit 11: Science and technology.

Giải bài tập Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1

Dưới đây là hướng dẫn dịch và gợi ý trả lời câu hỏi 1-5.

Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1 - Reading

1. Quickly read the passages. Match the headings with the passages.

A

Travelling to Mars might become a reality sooner than you think. Scientists are planning to send people (not animals!) to explore Mars in the near future. They believe it's the only way to find out if there is, or ever has been, life on this planet. They will explore the possibility of living there. So people may go there to live one day!



B



Scientists say that in the future people will live longer. Incurable diseases will be cured and 'bad' genes will probably be replaced. With healthier lifestyles and better medical care the average person will live to be 100 instead of 70 (for men) or 75 (for women) like today. Anti-ageing pills will also be invented to help people live longer.

C

Future homes will be located on the ocean, in the air, or underground. These homes will have advanced energy saving devices such as solar panels, solar windows, and smart home technology. Future homes will take advantage of robots to do chores such as cleaning, cooking, washing, and organising everything for their owners.



Dịch

Đọc nhanh các đoạn văn. Nối tiêu đề với các đoạn.

1. Chúng ta có thể sống lâu hơn không?
2. Chúng ta có thể sống ở đó không?

3. Dự đoán nhà cửa trong tương lai

A

Đi đến sao Hỏa có thể trở thành một hiện thực sớm hơn bạn nghĩ. Những nhà khoa học đang lên kế hoạch đưa con người (không phải động vật) khám phá sao Hỏa trong tương lai gần. Họ tin rằng nó là cách duy nhất để tìm ra có cuộc sống trên hành tinh này hay không. Họ sẽ khám phá khả năng sống ở đó. Vì vậy người ta có thể đi đến đó để sống một ngày nào đó!

B

Những nhà khoa học nói rằng trong tương lai người ta sẽ sống lâu hơn. Những căn bệnh không thể chữa trị sẽ được chữa trị và những gen xấu sẽ có thể được thay thế. Với phong cách sống khỏe hơn và chăm sóc y tế tốt hơn trung bình con người ta sẽ sống đến 100 tuổi thay vì 70 ở nam và 75 ở nữ. Thuốc chống lão hóa cũng sẽ được phát minh để giúp người ta sống thọ hơn.

C

Nhà cửa trong tương lai sẽ được dựng trên biển, trong không khí dưới đất. Những loại nhà cửa này sẽ có thiết bị tiết kiệm năng lượng tiên tiến như tấm pin năng lượng mặt trời, cửa sổ mặt trời và công nghệ cửa thông minh. Nhà cửa trong tương lai sẽ tận dụng người máy để việc vặt như lau dọn, nấu ăn, giặt giũ và tổ chức mọi thứ cho người chủ.

Answer

1 - B

2 - A

3 - C

2. Underline the following words and phrases in the passages in 1. Match each of them with its explanation.

Dịch

Gạch dưới những từ và cụm từ sau trong các đoạn văn ở phần 1. Nối mỗi từ/cụm từ với giải thích của nó.

1. hiện thực	A. kiểm tra cẩn thận để tìm hiểu thêm về điều gì đó
2. khám phá	B. được sử dụng thay cho một thứ khác
3. khả năng	C. thiết bị giúp tiết kiệm năng lượng
4. được thay thế	D. một thứ thực sự tồn tại hoặc xảy ra
5. thuốc chống lão hóa	E. một điều gì đó có thể xảy ra
6. thiết bị tiết kiệm năng lượng	F. thuốc có thể ngăn chặn lão hóa

Answer

Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1

1	2	3	4	5	6
D	A	E	B	F	C

3. Answer the questions.

Dịch

Trả lời các câu hỏi.

1. Tại sao những nhà khoa học đang lên kế hoạch đưa con người đến sao Hỏa?
2. Thuốc chống lão hóa sẽ giúp con người như thế nào?
3. Trung bình con người ta sống lâu như thế nào?
4. Vài thiết bị tiết kiệm năng lượng là gì?
5. Người máy gia đình làm gì trong tương lai?

Answer

1. To explore if there is life there.
2. They help people live longer.
3. 70 or 75 years.
4. Solar panels and solar windows.
5. They can do chores such as cleaning, cooking, washing, and organizing things.

Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1 - Speaking

4. Think about your ideas about scientific advances in these fields. Look at the example and make notes.

Dịch

Đưa ra ý kiến của bạn về những tiến bộ khoa học trong những lĩnh vực này. Xem ví dụ và viết các ghi chú.

Answer

<i>Giải bài tập Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1</i>		
Advances	Advantages	Disadvantages

robots	do a lot of things	unemployment
nuclear energy	Lower Greenhouse Gas Emissions Powerful and Efficient Reliable Cheap Electricity Low Fuel Cost	Radioactive Waste Nuclear Accidents Nuclear Radiation High Cost National Risk
nutrition pills	people can live longer protect the body from diseases stronger health conditions	expensive create an ageing polulation create overpopulation
smart phones	Provides very easy communication Always handy for Instant Messaging	Radiation: smartphones can cause severe health effects Your privacy at risk
space travel	know more about the universe can offer a solution to many problems	leads to pollution in space can be expensive

5. Work in groups. Express your agreement and disagreement about how scientific advances can help us solve problems in the future.

Dịch

Thực hành theo nhóm. Thể hiện sự đồng ý và không đồng ý của bạn về những tiên bộ khoa học có thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề trong tương lai.

Ví dụ:

A: Tôi nghĩ người máy sẽ giúp chúng ta làm nhiều công việc khó và buồn chán.

B: Đúng vậy. Nhưng đồng thời, chúng có thể tạo ra nạn thất nghiệp.

C: Và chúng sẽ làm cho chúng ta lười biếng và thụ động.

Answer

Tiếng Anh 8 Unit 11 Skills 1

- Nuclear energy

A: I think nuclear energy will cut back on emissions of greenhouse gases.

B: Yes. But at the same time, they may bring a lot of radioactive waste, impact on Aquatic Life.

C: And they'll major impact on Human Life.

- Nutrition pills

A: I think nutrition pills help people can live longer and protect the body from diseases.

B: Yes. They are very expensive.

C: And they may create an ageing polulation and create overpopulation.

- Smart phones

A: I think smart phones can replace your traditional camera, voice recorder, dairy, maps, calendar, Calculator, traditional watch...

B: Yes. They provide very easy communication. But they can cause severe health effects.

C: And your privacy at risk, insecurity and safety to public.

- Space travel

A: I think space travel can help people to know more about the universe.

B: Yes. They will pave the way for advanced technology, and creates numerous jobs. But, at the same time, it can endanger the lives of astronauts.

C: And it can leads to pollution in space.

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 8 mới Unit 11: Science and technology - Skills 1 do Đọc tài liệu tổng hợp. Hi vọng sẽ giúp việc học Anh 8 của các em sẽ thú vị và dễ dàng hơn.

- Trọn bộ Tiếng anh 8 -